

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST  
Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Đỗ Ngọc Giao;

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Đặng Trần Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TL-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn L** - sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn H L 3, xã T X, huyện T X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 22/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2020; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 18/10/2016 bị Công an huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án số 30/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa, chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 20 tháng 23 ngày tù; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/4/2021 đến ngày 26/4/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị S - sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn 4 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1971; (vắng mặt);

3. Anh Đào Xuân Lê - sinh năm 1972; (vắng mặt);

4. Chị Đào Thị Kim O - sinh năm 1989; (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

5. Ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1965; (vắng mặt);

6. Bà Dương Thị C - sinh năm 1968; (vắng mặt);

7. Chị Nguyễn Thị L A - sinh năm 1999; (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: thôn K Đ T, xã T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn Q - sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn 4 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 4 năm 2021, Trần Văn L là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang tại thành phố Hà Nội, thường xuyên bắt xe ô tô khách đi đến các tỉnh lân cận tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2021 đến ngày 03/4/2021, L đã từ thành phố Hà Nội về địa bàn xã Thanh Hương; xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm; xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

\* Vụ thứ nhất: khoảng 17 giờ ngày 24/3/2021, L bắt xe ô tô khách tại bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội đến địa bàn tỉnh Hà Nam với mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L xuống xe ở đường Quốc lộ 1A gần trạm dừng nghỉ quán Bánh mỳ Gia Bảo thuộc địa phận xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, rồi đi bộ ra khu vực xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm thì phát hiện nhà bà Trần Thị S ở thôn 4 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà. L trèo qua bờ tường vào trong sân nhà bà S rồi đi đến vị trí cửa ra vào nhà, dùng 02 tay cầm vào 02 mép cửa giật mạnh nhiều nhất ra phía ngoài làm gãy then cài khóa cửa rồi đi vào phòng khách lục tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, L phát hiện thấy 01 chiếc phong bì để ở dưới đệm giường ngủ của bà S ở phòng khách bên trong có số tiền 20.000.000 đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, L lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần của mình, xé nát chiếc phong bì sau đó nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài, bắt taxi về Thành phố Hà Nội rồi tiêu xài cá nhân.

\* Vụ thứ hai: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/4/2021 L lại bắt xe ô tô khách từ Thành phố Hà Nội đến địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để trộm cắp tài sản.

Khi đến nơi L đi bộ lang thang tại khu vực xã Tiên Tân, thành phố Phú Lý đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì quan sát thấy nhà ông Nguyễn Văn K ở thôn K Đ T, xã T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà, cổng khóa. L trèo qua tường rào vào trong sân thì thấy cửa nhà khóa nên L đi vào phòng bếp nhà ông K thì nhìn thấy trên tường có treo chiếc túi nilon bên trong có một số tiền mặt nên L đã lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần. Sau đó L nhìn thấy một thang tre ở bên hông nhà nên bê ra dựng trước cửa ra vào, trèo lên tầng hai của ngôi nhà lục tìm tài sản ở các phòng lấy được các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel P15 ở giường trong phòng ngủ, một số tiền mặt trong con lợn tiết kiệm để trong tủ quần áo. Sau đó L tiếp tục xuống tầng 1 tìm tài sản thì lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus ở giường trong phòng ngủ, một số tiền mặt trong 03 chiếc ví trong tủ quần áo ở phòng khách rồi nhanh chóng ra khỏi nhà ông K, bắt taxi đi lên thành phố Hà Nội. Khi ngồi trên xe taxi, L ngồi đếm lại số tiền đã trộm cắp được tại nhà ông K là 20.000.000 đồng. Trên đường đi L đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus được 1.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A được 1.500.000 đồng tại một cửa hàng điện thoại (L không nhớ rõ địa chỉ), còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel P15 do không bán được nên L đã vứt ở dọc đường (L không nhớ vị trí nào).

Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại di động và số tiền 4.000.000 đồng trong con lợn tiết kiệm Trần Văn L trộm cắp được tại nhà ông Nguyễn Văn K là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị L A (là con gái của ông K); toàn bộ số tiền 16.000.000 đồng trong túi nilon và trong 03 chiếc ví mà L trộm cắp tại nhà ông K là tài sản chung của ông K và vợ là bà Dương Thị C.

\* Vụ thứ ba: ngày 03/4/2021 L tiếp tục bắt xe ô tô khách đi từ Thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày L đi bộ ở khu vực xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị H (chồng là anh Đào Xuân L) - ở thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà, L trèo qua bờ tường, đi vòng ra phía sau nhà chị H dùng 01 con dao xây có sẵn ở bệ cây rách cửa tôn phía sau nhà rồi đột nhập vào trong nhà chị H. L đi lên tầng 2 lục tìm tài sản thì phát hiện có 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, màu vàng để trong tủ quần áo, L đập vỡ con lợn lấy toàn bộ số tiền bên trong con lợn được 3.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát.

\* Vụ thứ tư: cùng ngày 03/4/2021, sau khi trộm cắp tài sản nhà chị Nguyễn Thị H, L tiếp tục đi bộ trong khu vực thôn Mộc Tòng, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tìm kiếm sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp thì quan sát thấy nhà của chị Đào Thị Kim O ở thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà, giữa tường nhà và tường bao có khe hở nên L lách người qua khe hở đó rồi đi vào trong sân nhà chị O. L dùng 01 chiếc xà beng và 01 đoạn sắt có sẵn ở sân đập phá cửa ra vào rồi đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản. L phát hiện trong ngăn kéo bàn học ở phòng ngủ có để 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, màu vàng rồi đập vỡ, lấy toàn bộ số tiền bên trong con lợn được 14.000.000 đồng cho vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát, bắt xe ô tô khách lên thành phố Hà Nội tiêu xài cá nhân.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm xác định hiện trường tại: nhà bà Trần Thị S có địa chỉ tại thôn 4 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam, nhà mái bằng 02 tầng được xây trên diện tích (5,8x3,8)m quay hướng Nam, phía Nam giáp với sân rộng 1,2m nền trát xi măng, phía trên trần tôn màu xanh, tiếp đến là tường rào cao 155cm, phía Tây giáp với nhà ông T, phía Bắc giáp nhà ông V, phía Đông giáp với sân, bể nước, bếp và nhà ông T..., sát góc Tây Bắc của nhà là vị trí kê 01 giường gỗ KT (1,6x2,2x0,4)m, phía trên trải đệm, ga...; nhà anh Đào Xuân L, có địa chỉ tại thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, nhà mái bằng 02 tầng, quay hướng Nam trên diện tích (6x7,7)m, phía Bắc là nhà bếp lợp mái tôn, phía Nam giáp với sân trát bê tông tiếp đến là khu phụ và cánh đồng, phía Đông giáp với khoảng không rộng 1,5m tiếp đến là nhà dân, phía Tây giáp với sân trát bê tông tiếp đến là bờ tường cao 70cm...; nhà chị Đào Thị Kim O có địa chỉ tại thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, nhà mái bằng 02 tầng quay hướng Bắc được xây trên diện tích (20x8,5)m, phía Bắc giáp với sân trát bên tông rộng 4,6m, tiếp đến là bờ tường xây, phía Nam giáp với bờ tường ao tiếp đến là ao nước, phía Tây giáp với khu đất trống tiếp đến là nhà anh K ở cùng thôn, phía Đông giáp với mặt nền bê tông rộng 1,5m tiếp đến là nhà anh Trần Đức L ở cùng thôn...; nhà ông Nguyễn Văn K, có địa chỉ tại thôn K Đ T, xã T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam, nhà quay hướng Đông, hướng Đông và hướng Bắc tiếp giáp với ao, hướng Nam là ngõ bê tông vào nhà từ đường Lê Công Thanh và tiếp giáp với nhà bà Cần, hướng Tây tiếp giáp với nhà ông H, nhà xây 02 tầng chưa sơn màu, góc tường tiếp giáp với hiên nhà phía Bắc có 01 thang tre dựng, đầu phía trên sát sân chơi tầng 2...;

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không phát hiện, thu giữ gì, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã trích xuất dữ liệu trong camera tại nhà ông Nguyễn Văn K vào 01 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT1 và bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm.

Vật chứng thu giữ: quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen và số tiền 1.340.000 đồng do Trần Văn L tự nguyện giao nộp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel P15 do Trần Văn L trộm cắp được tại nhà ông Nguyễn Văn K, quá trình điều tra, L khai đã bán 02 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, Xiaomi Redmi 9A cho một cửa hàng điện thoại L không nhớ tên, địa chỉ, còn chiếc điện thoại Itel P15 do không bán được nên L đã vứt ở dọc đường (L không nhớ vị trí nào). Do đó Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý không có căn cứ để truy tìm, thu hồi số điện thoại trên.

Ngày 29/4/2021 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phủ Lý xác định giá trị những

chiếc điện thoại di động mà Trần Văn L đã trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Văn K tại thời điểm ngày 01/4/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/2021 ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phủ Lý kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo, dung lượng bộ nhớ 32GB, đã qua sử dụng giá còn 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9A màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu đen, dung lượng bộ nhớ 32GB, đã qua sử dụng giá còn 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel P15 màu vàng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng, dung lượng bộ nhớ 32GB, đã qua sử dụng giá còn 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị H và ông Đào Xuân L đều khai số tiền bên trong con lợn tiết kiệm bị trộm cắp là tài sản chung của ông bà, khoảng 10.000.000 đồng, ngoài ra gia đình bà H còn bị trộm cắp tổng số tiền khoảng 13.500.000 đồng ở các vị trí khác nhau trong nhà, tuy nhiên L không thừa nhận, ngoài lời khai của bà H, ông L thì không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Trần Văn L đã chiếm đoạt được trên địa bàn thành phố Phủ Lý và huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thời gian từ ngày 24/3/2021 đến ngày 03/4/2021 là 62.200.000đ (sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Trần Văn L khai nhận trong tháng 3 và tháng 4 năm 2021, L còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại các tỉnh: Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, và Thành phố Hà Nội, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã gửi công văn thông báo đến Công an các địa phương để điều tra, xác minh theo thẩm quyền, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

\* Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị S yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.500.000 đồng; chị Đào Thị Kim O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị C và chị Nguyễn Thị L A yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 18.000.000 đồng (trong đó có 7.000.000 đồng của chị L A) và giá trị của 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp

dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trần Văn L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG; trả lại cho chị Đào Thị Kim O số tiền 1.340.000 đồng. Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh camera tại nhà ông Nguyễn Văn K. Về trách nhiệm dân sự; áp dụng các điều 468; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Trần Văn L phải bồi thường cho bà S số tiền 20.000.000đ, chị O số tiền 12.660.000đ, ông K bà C số tiền 11.000.000đ, chị L A số tiền 7.000.000đ và giá trị của ba chiếc điện thoại là 5.200.000đ, chị H, anh L số tiền 3.000.000đ.

Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L nhất trí với yêu cầu bồi thường dân sự của các bị hại: bà S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; chị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; ông K, bà C, chị L A yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 23.200.000 đồng. Bị cáo không nhất trí với yêu cầu bồi thường của chị H, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh chị số tiền 23.500.000 đồng. Bị cáo khai nhận trộm cắp nhà chị H, anh L số tiền 3.000.000 đồng, nên chỉ bồi thường cho chị H, anh L số tiền 3.000.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2021 đến ngày 03/4/2021, Trần Văn L đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thanh Liêm và thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

- Ngày 24/3/2021, Trần Văn L bắt xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L đã lén lút đột nhập vào nhà bà Trần Thị S trú tại thôn 4 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam,

lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng của bà S rồi tẩu thoát về thành phố Hà Nội tiêu xài cá nhân.

- Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2021, sau khi bắt xe ô tô khách đi từ thành phố Hà Nội đến địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, L lên lút đột nhập vào tầng 1, 2 nhà ông Nguyễn Văn K trú tại thôn K Đ T, xã T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam. Lục tìm tài sản, trộm cắp được số tiền 20.000.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 5.200.000 đồng của ông K và chị Nguyễn Thị L A (con gái ông K) rồi đi về thành phố Hà Nội tiêu xài cá nhân.

- Ngày 03/4/2021, L tiếp tục bắt xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam để trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, L đã lên lút đột nhập vào trong nhà chị Nguyễn Thị H trú tại thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng trong con lợn tiết kiệm bằng sứ của gia đình chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát.

- Cùng ngày 03/4/2021, sau khi trộm cắp tài sản nhà chị H xong, L tiếp tục lên lút đột nhập vào nhà chị Đào Thị Kim O trú tại thôn M T, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam lục tìm tài sản, lấy trộm được số tiền 14.000.000 đồng để trong con lợn bằng sứ màu vàng của gia đình chị O để ở phòng ngủ rồi nhanh chóng tẩu thoát về thành phố Hà Nội tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án này, Trần Văn L đã thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2021 đến ngày 03/4/2021 trên địa bàn huyện Thanh Liêm và thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt được của các bị hại là 62.200.000đ (sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi trộm cắp của Trần Văn L có tính chất liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; từ năm 2016 đến 2020, L liên tục bị xử lý hành chính cũng như bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản", mặt khác từ khi chấp hành xong hình phạt tù tại bản án 38/2020/HSST ngày 22/4/2020 về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 30/10/2020 đến khi bị bắt bị cáo sống lang thang ở thành phố Hà Nội, không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập hợp pháp mà lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L có tính chất chuyên nghiệp.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình: xét về thân nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: bị cáo có thân nhân rất xấu, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như thân nhân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại là bà Trần Thị S số tiền 20.000.000đ; chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân L số tiền 3.000.000đ; chị Đào Thị Kim O số tiền 14.000.000đ, ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị C và chị Nguyễn Thị L A số tiền 23.200.000đ như các bị hại yêu cầu. Bị cáo không nhất trí với yêu cầu bồi thường của chị H, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh chị số tiền 23.500.000 đồng. Bị cáo khai nhận trộm cắp nhà chị H, anh L số tiền 3.000.000 đồng, nên chỉ bồi thường cho chị H, anh L số tiền 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H, anh L là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H, anh L. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự - buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đào Thị Kim O số tiền 14.000.000 đồng (đổi trừ với số tiền 1.340.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp, bị cáo còn phải bồi thường cho chị O số tiền 12.660.000 đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị C và chị Nguyễn Thị L A số tiền 23.200.000 đồng (trong đó có 7.000.000 đồng của chị L A và giá trị của 03 chiếc điện thoại di động bị cáo đã trộm cắp).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG) do Trần Văn L giao nộp là tài sản do phạm tội mà có, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.340.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bị cáo Trần Văn L trộm cắp của chị Đào Thị Kim O 14.000.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của chị O nên cần trả lại cho chị O.



- Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera tại nhà ông Nguyễn Văn K cần được lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác: ông Trần Văn Q khai số tiền 20.000.000đ mà bị cáo lấy trộm của bà S là của ông, ông gửi bà S giữ hộ thì bà S có trách nhiệm trả cho ông và ông không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136; 329; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

**1. Tuyên bố:** bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Xử phạt** bị cáo Trần V Long 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**3. Trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho những bị hại sau đây:

- + Bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- + Bồi thường cho vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- + Bồi thường cho chị Đào Thị Kim O số tiền 12.660.000đ (mười hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);
- + Bồi thường cho vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị C số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng);
- + Bồi thường cho chị Nguyễn Thị L A số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG.

- Trả lại cho chị Đào Thị Kim O số tiền 1.340.000 đồng

- Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh camera tại nhà ông Nguyễn Văn K.

*(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và Ủy nhiệm chỉ số 45 lập ngày 05/8/2021).*

**5. Án phí:** buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.943.000đ (hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự.

**6. Quyền kháng cáo đối với bản án:** bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**